

Số: /SXD-QLN

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

V/v thông báo 310 căn hộ chung cư nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh thuộc Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Toàn Thắng.

Kính gửi: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Toàn Thắng.

Ngày 03/7/2026, Sở Xây dựng nhận được Văn bản số 332/2026/TT-DA ngày 25/5/2026 của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Toàn Thắng và kèm theo các hồ sơ, tài liệu dự án có liên quan về việc đề nghị thông báo 310 căn hộ chung cư nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh thuộc Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Toàn Thắng, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (mã hồ sơ: H24.17-260703-170041).

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/Đ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu do Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Toàn Thắng (chủ đầu tư) cung cấp kèm theo Văn bản số 332/2026/TT-DA ngày 25/5/2026, sau khi kiểm tra hồ sơ theo quy định và kết quả chủ đầu tư đã triển khai thi công tại hiện trường Dự án, Sở Xây dựng thông báo như sau:

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Tên Dự án: Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Toàn Thắng.

2. Địa chỉ thực hiện Dự án: phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Toàn Thắng.

4. Địa chỉ trụ sở chính của chủ đầu tư: Tổ dân phố 1 (tại nhà bà Phạm Thị Toan) phường Bạch Đằng, thành phố Hải Phòng.

II. HỒ SƠ PHÁP LÝ CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin pháp lý về hồ sơ thủ tục đầu tư của Dự án:

- Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án.
- Giấy phép môi trường số 102/GPMT-UBND ngày 10/01/2025 của UBND thành phố.

2. Thông tin pháp lý về hồ sơ quy hoạch, thiết kế, xây dựng của Dự án:

- Quyết định số 9711/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 của UBND huyện Thủy Nguyên về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Toàn Thắng tại xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên.
- Văn bản 456/SXD-QLN ngày 24/01/2025 của Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Toàn Thắng tại xã Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
- Giấy phép xây dựng số 22/GPXD ngày 27/02/2025 của Sở Xây dựng.
- Quyết định số 06/2025/QĐ-TT ngày 05/02/2025 của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Toàn Thắng phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Toàn Thắng tại xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên), thành phố Hải Phòng.
- Quyết định số 30/2025/QĐ-TT ngày 10/02/2025 của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Toàn Thắng phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Toàn Thắng tại phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
- Thông báo khởi công số 85/2025/TT-DA ngày 06/3/2025 của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Toàn Thắng.
- Các Biên bản nghiệm thu ngày 02/12/2025, 05/12/2025, 23/01/2026, 02/02/2026, 05/02/2026 hoàn thành thi công phần móng các nhà A1, A2, B1, B2, B3, C.
- Biên bản nghiệm thu ngày 30/3/2026 hoàn thành thi công phần san nền, lu nền đường nội bộ

3. Thông tin về đất đai của dự án:

- Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của UBND thành phố về việc cho phép Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Toàn Thắng chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên.
- Các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số AA00238983, AA00238984 do Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/01/2025.

4. Hồ sơ khác.

Văn bản số 238/NHNo.HA-KH ngày 07/7/2026 của Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hải An Hải Phòng về việc đồng ý bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai thuộc Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Toàn Thắng.

III. THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BÁN

Theo Văn bản số 332/2026/TT-DA ngày 25/5/2026, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Toàn Thắng đề nghị Sở Xây dựng thông báo 310 căn hộ chung cư nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán thuộc Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Toàn Thắng, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng do Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Toàn Thắng làm chủ đầu tư.

(Có Phụ lục chi tiết mô tả thông tin về 310 căn hộ chung cư nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh tại Dự án: số lượng, vị trí, diện tích gửi kèm theo Văn bản này).

IV. ĐIỀU KIỆN CỦA NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI TẠI DỰ ÁN ĐÃ ĐÁP ỨNG ĐỂ ĐƯỢC BÁN

1. Thông tin về các điều kiện của nhà ở xã hội hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng để được bán, cho thuê mua theo quy định tại khoản 3 Điều 88 của Luật Nhà ở:

1.1. Đã có hồ sơ dự án đầu tư xây dựng nhà ở, có thiết kế kỹ thuật nhà ở được phê duyệt và có giấy phép xây dựng nếu thuộc trường hợp phải có giấy phép xây dựng;

1.2. Đã hoàn thành việc xây dựng phần móng của nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng và hoàn thành việc đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông, cấp nước, thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng công cộng của khu vực nhà ở được bán, cho thuê mua theo quy hoạch chi tiết xây dựng, hồ sơ thiết kế và tiến độ của dự án đã được phê duyệt; đã giải chấp đối với trường hợp chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội có thể chấp nhà ở này, trừ trường hợp được người mua, thuê mua và bên nhận thế chấp đồng ý không phải giải chấp:

- Các biên bản nghiệm thu phần móng, hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án.

- Thông báo khởi công số 85/2025/TT-DA ngày 06/3/2025 của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Toàn Thắng.

- Văn bản số 238/NHNo.HA-KH ngày 07/7/2026 của Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hải An Hải Phòng về việc đồng ý bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai thuộc Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Toàn Thắng.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra hồ sơ và kết quả thực tế triển khai thi công tại hiện trường, Sở Xây dựng thông báo 310 căn hộ chung cư nhà ở xã hội hình thành trong tương lai thuộc Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội Toàn Thắng, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng do Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Toàn Thắng làm chủ đầu tư phù hợp với quy định về điều kiện của nhà ở hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh.

V. TRÁCH NHIỆM, YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin về dự án, chủ đầu tư, nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đầy đủ, chính xác, trung thực; chịu trách nhiệm về các cam kết của chủ đầu tư tại Văn bản số 332/2026/TT-DA ngày 25/5/2026.

2. Chịu trách nhiệm về bảo đảm nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng đủ điều kiện để được bán, cho thuê mua theo quy định tại Điều 88 Luật Nhà ở năm 2023 và Điều 24 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

3. Ký hợp đồng mua bán nhà ở xã hội hình thành trong tương lai phải tuân thủ quy định và đáp ứng các điều kiện theo Luật Nhà ở năm 2023, Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ và các quy định của pháp luật về nhà ở, kinh doanh bất động sản có liên quan. Việc cho thuê nhà ở xã hội phải thực hiện theo khoản 3 Điều 89 Luật Nhà ở năm 2023.

4. Thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư theo quy định tại Luật Nhà ở năm 2023 và Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư được ban hành theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở (trong đó cần xác định rõ phần sở hữu riêng, phần sở hữu chung, phần sử dụng riêng, phần sử dụng chung trong nhà chung cư; không gian sinh hoạt cộng đồng; chỗ để xe và việc xác định diện tích sử dụng căn hộ, diện tích khác trong nhà chung cư; kinh phí bảo trì; cơ chế giải quyết tranh chấp phát sinh...).

5. Việc đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông, cấp nước, thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng công cộng của khu vực nhà ở được bán tuân thủ theo quy hoạch chi tiết xây dựng, hồ sơ thiết kế và tiến độ của dự án đã được phê duyệt.

VI. ĐỀ NGHỊ CỦA SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

Sở Xây dựng đề nghị Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Toàn Thắng (chủ đầu tư) thực hiện các nội dung:

1. Thực hiện các quy định tại Luật Nhà ở năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, Luật Đất đai năm 2024, Luật Xây dựng năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về tính chính xác của các tài liệu, số liệu đã cung cấp và các nội dung tại Văn bản số 332/2026/TT-DA ngày 25/5/2026. Sở Xây dựng chỉ xem xét các nội dung, thành phần hồ sơ so với các quy định tại khoản 3 Điều 88 Luật Nhà ở 2023; không xem xét và chịu trách nhiệm về trình tự, thủ tục, nội dung, thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy.

Trước khi ký Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai, chủ đầu tư phải giải chấp đối với trường hợp chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội có thể chấp nhà ở này, trừ trường hợp được người mua, thuê mua và bên nhận thế chấp đồng ý không phải giải chấp.

3. Tiếp tục triển khai đảm bảo thực hiện dự án theo quy hoạch, giấy phép xây dựng, thiết kế, tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Thực hiện nghiêm trình tự, thủ tục mua bán nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật.

5. Trước thời điểm thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội 30 ngày, chủ đầu tư phải gửi quyết định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã

hội kèm theo hồ sơ xây dựng giá bán, giá thuê mua đã được thẩm tra, kết quả thẩm tra về Sở Xây dựng để công khai giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội lên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố và Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

6. Căn cứ phương pháp xác định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội và lợi nhuận định mức theo quy định của pháp luật về nhà ở, chủ đầu tư tự xây dựng, thuê tư vấn có đủ điều kiện năng lực về hoạt động xây dựng để thẩm tra trước khi chủ đầu tư phê duyệt giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội, đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội, chủ đầu tư chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện kiểm toán, quyết toán về chi phí đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật, gửi hồ sơ về Sở Xây dựng để kiểm tra giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội. Trường hợp giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội theo kiểm toán, quyết toán cao hơn giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội do chủ đầu tư đã ký hợp đồng thì chủ đầu tư không được thu thêm phần chênh lệch của người mua, thuê mua nhà ở xã hội; trường hợp thấp hơn thì chủ đầu tư phải hoàn trả lại phần chênh lệch cho người mua, thuê mua nhà ở xã hội.

7. Thực hiện chế độ báo cáo tình hình triển khai thực hiện Dự án và tình hình giao dịch tại Dự án theo quy định.

Sở Xây dựng thông báo để Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Toàn Thắng được biết và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND TP (để b/c);
- Thuế thành phố Hải Phòng (để p/h);
- Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước khu vực 6;
- UBND phường Thủy Nguyên;
- GD SXD; PGD SXD N.H. Long;
- VP Sở (đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng);
- Lưu: VT, P.QLN&TTBĐS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoài Long

**PHỤ LỤC. DANH SÁCH CĂN HỘ CHUNG CƯ HÌNH THÀNH TRONG
TƯƠNG LAI ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BÁN TẠI DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NHÀ Ở XÃ HỘI TOÀN THẮNG**

(Kèm theo Văn bản số /SXD-QLN ngày / /2026 của Sở Xây dựng)

TT	Vị trí/ ký hiệu căn hộ (do CĐT gửi kèm VB 332/2026/TT-DA)	Vị trí căn hộ trên hồ sơ thiết kế được thẩm định	Nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện bán		Nhà ở xã hội để cho thuê	
			Số lượng (căn)	Diện tích (m2)	Số lượng (căn)	Diện tích (m2)
I	TÒA A1		56		0	
	Tầng 1		14		0	
1	A1-1-01	Tầng 1 - Trục A1-X15 đến A1-X14	1	63,7		
2	A1-1-02	Tầng 1 - Trục A1-X14 đến A1-X13	1	63,7		
3	A1-1-03	Tầng 1 - Trục A1-X13 đến A1-X12	1	63,7		
4	A1-1-03A	Tầng 1 - Trục A1-X12 đến A1-X11	1	63,7		
5	A1-1-05	Tầng 1 - Trục A1-X11 đến A1-X10	1	63,7		
6	A1-1-06	Tầng 1 - Trục A1-X10 đến A1-X9	1	63,7		
7	A1-1-06A	Tầng 1 - Trục A1-X9 đến A1-X8	1	61,5		
8	A1-1-08	Tầng 1 - Trục A1-X8 đến A1-X7	1	61,5		
9	A1-1-09	Tầng 1 - Trục A1-X7 đến A1-X6	1	63,7		
10	A1-1-10	Tầng 1 - Trục A1-X6 đến A1-X5	1	63,7		
11	A1-1-11	Tầng 1 - Trục A1-X5 đến A1-X4	1	63,7		
12	A1-1-12	Tầng 1 - Trục A1-X4 đến A1-X3	1	63,7		
13	A1-1-12A	Tầng 1 - Trục A1-X3 đến A1-X2	1	63,7		
14	A1-1-12B	Tầng 1 - Trục A1-X2 đến A1-X1	1	63,7		
	Tầng 2		14		0	
1	A1-2-01	Tầng 2 - Trục A1-X15 đến A1-X14	1	67,4		
2	A1-2-02	Tầng 2 - Trục A1-X14 đến A1-X13	1	67,4		
3	A1-2-03	Tầng 2 - Trục A1-X13 đến A1-X12	1	67,4		
4	A1-2-03A	Tầng 2 - Trục A1-X12 đến A1-X11	1	67,2		
5	A1-2-05	Tầng 2 - Trục A1-X11 đến A1-X10	1	67,2		
6	A1-2-06	Tầng 2 - Trục A1-X10 đến A1-X9	1	67,4		
7	A1-2-06A	Tầng 2 - Trục A1-X9 đến A1-X8	1	65,0		
8	A1-2-08	Tầng 2 - Trục A1-X8 đến A1-X7	1	65,0		
9	A1-2-09	Tầng 2 - Trục A1-X7 đến A1-X6	1	67,4		
10	A1-2-10	Tầng 2 - Trục A1-X6 đến A1-X5	1	67,2		
11	A1-2-11	Tầng 2 - Trục A1-X5 đến A1-X4	1	67,2		
12	A1-2-12	Tầng 2 - Trục A1-X4 đến A1-X3	1	67,4		
13	A1-2-12A	Tầng 2 - Trục A1-X3 đến A1-X2	1	67,4		
14	A1-2-12B	Tầng 2 - Trục A1-X2 đến A1-X1	1	69,4		
	Tầng 3		14		0	
1	A1-3-01	Tầng 3 - Trục A1-X15 đến A1-X14	1	69,4		
2	A1-3-02	Tầng 3 - Trục A1-X14 đến A1-X13	1	67,4		

TT	Vị trí/ ký hiệu căn hộ (do CĐT gửi kèm VB 332/2026/TT-DA)	Vị trí căn hộ trên hồ sơ thiết kế được thẩm định	Nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện bán		Nhà ở xã hội để cho thuê	
			Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)
3	A1-3-03	Tầng 3 - Trục A1-X13 đến A1-X12	1	67,4		
4	A1-3-03A	Tầng 3 - Trục A1-X12 đến A1-X11	1	67,2		
5	A1-3-05	Tầng 3 - Trục A1-X11 đến A1-X10	1	67,2		
6	A1-3-06	Tầng 3 - Trục A1-X10 đến A1-X9	1	67,4		
7	A1-3-06A	Tầng 3 - Trục A1-X9 đến A1-X8	1	65,0		
8	A1-3-08	Tầng 3 - Trục A1-X8 đến A1-X7	1	65,0		
9	A1-3-09	Tầng 3 - Trục A1-X7 đến A1-X6	1	67,4		
10	A1-3-10	Tầng 3 - Trục A1-X6 đến A1-X5	1	67,2		
11	A1-3-11	Tầng 3 - Trục A1-X5 đến A1-X4	1	67,2		
12	A1-3-12	Tầng 3 - Trục A1-X4 đến A1-X3	1	67,4		
13	A1-3-12A	Tầng 3 - Trục A1-X3 đến A1-X2	1	67,4		
14	A1-3-12B	Tầng 3 - Trục A1-X2 đến A1-X1	1	67,4		
	Tầng 4		14		0	
1	A1-4-01	Tầng 4 - Trục A1-X15 đến A1-X14	1	68,3		
2	A1-4-02	Tầng 4 - Trục A1-X14 đến A1-X13	1	67,4		
3	A1-4-03	Tầng 4 - Trục A1-X13 đến A1-X12	1	67,4		
4	A1-4-03A	Tầng 4 - Trục A1-X12 đến A1-X11	1	67,2		
5	A1-4-05	Tầng 4 - Trục A1-X11 đến A1-X10	1	67,2		
6	A1-4-06	Tầng 4 - Trục A1-X10 đến A1-X9	1	67,4		
7	A1-4-06A	Tầng 4 - Trục A1-X9 đến A1-X8	1	65,0		
8	A1-4-08	Tầng 4 - Trục A1-X8 đến A1-X7	1	65,0		
9	A1-4-09	Tầng 4 - Trục A1-X7 đến A1-X6	1	67,4		
10	A1-4-10	Tầng 4 - Trục A1-X6 đến A1-X5	1	67,2		
11	A1-4-11	Tầng 4 - Trục A1-X5 đến A1-X4	1	67,2		
12	A1-4-12	Tầng 4 - Trục A1-X4 đến A1-X3	1	67,4		
13	A1-4-12A	Tầng 4 - Trục A1-X3 đến A1-X2	1	67,4		
14	A1-4-12B	Tầng 4 - Trục A1-X2 đến A1-X1	1	68,3		
II	TÒA A2		56		0	
	Tầng 1		14		0	
1	A2-1-01	Tầng 1 - Trục A2-X15 đến A1-X14	1	63,7		
2	A2-1-02	Tầng 1 - Trục A2-X14 đến A1-X13	1	63,7		
3	A2-1-03	Tầng 1 - Trục A2-X13 đến A1-X12	1	63,7		
4	A2-1-03A	Tầng 1 - Trục A2-X12 đến A1-X11	1	63,7		
5	A2-1-05	Tầng 1 - Trục A2-X11 đến A1-X10	1	63,7		
6	A2-1-06	Tầng 1 - Trục A2-X10 đến A1-X9	1	63,7		
7	A2-1-06A	Tầng 1 - Trục A2-X9 đến A1-X8	1	61,5		
8	A2-1-08	Tầng 1 - Trục A2-X8 đến A1-X7	1	61,5		
9	A2-1-09	Tầng 1 - Trục A2-X7 đến A1-X6	1	63,7		
10	A2-1-10	Tầng 1 - Trục A2-X6 đến A1-X5	1	63,7		

TT	Vị trí/ ký hiệu căn hộ (do CĐT gửi kèm VB 332/2026/TT-DA)	Vị trí căn hộ trên hồ sơ thiết kế được thẩm định	Nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện bán		Nhà ở xã hội để cho thuê	
			Số lượng (căn)	Diện tích (m2)	Số lượng (căn)	Diện tích (m2)
11	A2-1-11	Tầng 1 - Trục A2-X5 đến A1-X4	1	63,7		
12	A2-1-12	Tầng 1 - Trục A2-X4 đến A1-X3	1	63,7		
13	A2-1-12A	Tầng 1 - Trục A2-X3 đến A1-X2	1	63,7		
14	A2-1-12B	Tầng 1 - Trục A2-X2 đến A1-X1	1	63,7		
	Tầng 2		14		0	
1	A2-2-01	Tầng 2 - Trục A2-X15 đến A1-X14	1	67,4		
2	A2-2-02	Tầng 2 - Trục A2-X14 đến A1-X13	1	67,4		
3	A2-2-03	Tầng 2 - Trục A2-X13 đến A1-X12	1	67,4		
4	A2-2-03A	Tầng 2 - Trục A2-X12 đến A1-X11	1	67,2		
5	A2-2-05	Tầng 2 - Trục A2-X11 đến A1-X10	1	67,2		
6	A2-2-06	Tầng 2 - Trục A2-X10 đến A1-X9	1	67,4		
7	A2-2-06A	Tầng 2 - Trục A2-X9 đến A1-X8	1	65,0		
8	A2-2-08	Tầng 2 - Trục A2-X8 đến A1-X7	1	65,0		
9	A2-2-09	Tầng 2 - Trục A2-X7 đến A1-X6	1	67,4		
10	A2-2-10	Tầng 2 - Trục A2-X6 đến A1-X5	1	67,2		
11	A2-2-11	Tầng 2 - Trục A2-X5 đến A1-X4	1	67,2		
12	A2-2-12	Tầng 2 - Trục A2-X4 đến A1-X3	1	67,4		
13	A2-2-12A	Tầng 2 - Trục A2-X3 đến A1-X2	1	67,4		
14	A2-2-12B	Tầng 2 - Trục A2-X2 đến A1-X1	1	69,4		
	Tầng 3		14		0	
1	A2-3-01	Tầng 3 - Trục A2-X15 đến A1-X14	1	69,4		
2	A2-3-02	Tầng 3 - Trục A2-X14 đến A1-X13	1	67,4		
3	A2-3-03	Tầng 3 - Trục A2-X13 đến A1-X12	1	67,4		
4	A2-3-03A	Tầng 3 - Trục A2-X12 đến A1-X11	1	67,2		
5	A2-3-05	Tầng 3 - Trục A2-X11 đến A1-X10	1	67,2		
6	A2-3-06	Tầng 3 - Trục A2-X10 đến A1-X9	1	67,4		
7	A2-3-06A	Tầng 3 - Trục A2-X9 đến A1-X8	1	65,0		
8	A2-3-08	Tầng 3 - Trục A2-X8 đến A1-X7	1	65,0		
9	A2-3-09	Tầng 3 - Trục A2-X7 đến A1-X6	1	67,4		
10	A2-3-10	Tầng 3 - Trục A2-X6 đến A1-X5	1	67,2		
11	A2-3-11	Tầng 3 - Trục A2-X5 đến A1-X4	1	67,2		
12	A2-3-12	Tầng 3 - Trục A2-X4 đến A1-X3	1	67,4		
13	A2-3-12A	Tầng 3 - Trục A2-X3 đến A1-X2	1	67,4		
14	A2-3-12B	Tầng 3 - Trục A2-X2 đến A1-X1	1	67,4		
	Tầng 4		14		0	
1	A2-4-01	Tầng 4 - Trục A2-X15 đến A1-X14	1	68,3		
2	A2-4-02	Tầng 4 - Trục A2-X14 đến A1-X13	1	67,4		
3	A2-4-03	Tầng 4 - Trục A2-X13 đến A1-X12	1	67,4		
4	A2-4-03A	Tầng 4 - Trục A2-X12 đến A1-X11	1	67,2		

TT	Vị trí/ ký hiệu căn hộ (do CĐT gửi kèm VB 332/2026/TT-DA)	Vị trí căn hộ trên hồ sơ thiết kế được thẩm định	Nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện bán		Nhà ở xã hội để cho thuê	
			Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)
5	A2-4-05	Tầng 4 - Trục A2-X11 đến A1-X10	1	67,2		
6	A2-4-06	Tầng 4 - Trục A2-X10 đến A1-X9	1	67,4		
7	A2-4-06A	Tầng 4 - Trục A2-X9 đến A1-X8	1	65,0		
8	A2-4-08	Tầng 4 - Trục A2-X8 đến A1-X7	1	65,0		
9	A2-4-09	Tầng 4 - Trục A2-X7 đến A1-X6	1	67,4		
10	A2-4-10	Tầng 4 - Trục A2-X6 đến A1-X5	1	67,2		
11	A2-4-11	Tầng 4 - Trục A2-X5 đến A1-X4	1	67,2		
12	A2-4-12	Tầng 4 - Trục A2-X4 đến A1-X3	1	67,4		
13	A2-4-12A	Tầng 4 - Trục A2-X3 đến A1-X2	1	67,4		
14	A2-4-12B	Tầng 4 - Trục A2-X2 đến A1-X1	1	68,3		
III	TÒA B1		67		14	
	Tầng 1		11		0	
1	B1-1-01	Tầng 1 - Trục B1-X6 đến B1-X7 / B1-Y1 đến B1-Y2	1	60,7		
2	B1-1-02	Tầng 1 - Trục B1-X7 đến B1-X8 / B1-Y1 đến B1-Y2	1	60,7		
3	B1-1-03	Tầng 1 - Trục B1-X8 đến B1-X9 / B1-Y1 đến B1-Y2	1	61,1		
4	B1-1-03A	Tầng 1 - Trục B1-X4 đến B1-X5 / B1-Y5 đến B1-Y6	1	60,7		
5	B1-1-05	Tầng 1 - Trục B1-X3 đến B1-X4 / B1-Y5 đến B1-Y6	1	60,7		
6	B1-1-06	Tầng 1 - Trục B1-X2 đến B1-X3 / B1-Y5 đến B1-Y6	1	60,7		
7	B1-1-06A	Tầng 1 - Cạnh trục B1-X1 đến B1-X2 / B1-Y5 đến B1-Y6	1	60,7		
8	B1-1-08	Tầng 1 - Trục B1-X2 đến B1-X1 / B1-Y3 đến B1-Y4	1	68,8		
9	B1-1-09	Tầng 1 - Trục B1-X2 đến B1-X1 / trục B1-Y3 đến cạnh trục B1-Y1	1	69,2		
10	B1-1-10	Tầng 1 - Trục B1-X2 đến B1-X3 / trục B1-Y3 đến cạnh trục B1-Y1	1	61,1		
11	B1-1-11	Tầng 1 - Trục B1-X3 đến B1-X4 / trục B1-Y3 đến cạnh trục B1-Y1	1	59,9		
	Tầng 2		14		0	
1	B1-2-01	Tầng 2 - Cạnh Trục B1-X5 đến B1-X6 / trục B1-Y3 đến B1-Y4	1	47,3		
2	B1-2-02	Tầng 2 - Trục B1-X6 đến B1-X7 / trục B1-Y3 đến B1-Y4	1	56,7		

TT	Vị trí/ ký hiệu căn hộ (do CĐT gửi kèm VB 332/2026/TT-DA)	Vị trí căn hộ trên hồ sơ thiết kế được thẩm định	Nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện bán		Nhà ở xã hội để cho thuê	
			Số lượng (căn)	Diện tích (m2)	Số lượng (căn)	Diện tích (m2)
3	B1-2-03	Tầng 2 - Trục B1-X7 đến B1-X8 / trục B1-Y3 đến B1-Y4	1	68,4		
4	B1-2-03A	Tầng 2 - Trục B1-X7 đến cạnh trục B1-X8 / trục B1-Y1 đến B1-Y2	1	56,7		
5	B1-2-05	Tầng 2 - Trục B1-X7 đến B1-X6 / trục B1-Y1 đến B1-Y2	1	56,7		
6	B1-2-06	Tầng 2 - Trục B1-X6 đến B1-X5 / trục B1-Y1 đến B1-Y2	1	56,7		
7	B1-2-06A	Tầng 2 - Trục B1-X4 đến B1-X5 / trục B1-Y1 đến B1-Y2	1	56,7		
8	B1-2-08	Tầng 2 - Trục B1-X4 đến phía trục B1-X3 / trục B1-Y3 đến B1-Y4	1	35,0		
9	B1-2-09	Tầng 2 - Trục B1-X3 đến B1-X2 / trục B1-Y3 đến B1-Y4	1	56,7		
10	B1-2-10	Tầng 2 - Trục B1-X2 đến B1-X1 / trục B1-Y3 đến B1-Y4	1	68,4		
11	B1-2-11	Tầng 2 - Cạnh trục B1-X1 đến B1-X2 / trục B1-Y5 đến B1-Y6	1	56,7		
12	B1-2-12	Tầng 2 - Trục B1-X2 đến B1-X3 / trục B1-Y5 đến B1-Y6	1	56,7		
13	B1-2-12A	Tầng 2 - Trục B1-X3 đến B1-X4 / trục B1-Y5 đến B1-Y6	1	56,7		
14	B1-2-12B	Tầng 2 - Trục B1-X4 đến B1-X5 / trục B1-Y5 đến B1-Y6	1	56,7		
	Tầng 3		14		0	
1	B1-3-01	Tầng 3 - Cạnh Trục B1-X5 đến B1-X6 / trục B1-Y3 đến B1-Y4	1	47,3		
2	B1-3-02	Tầng 3 - Trục B1-X6 đến B1-X7 / trục B1-Y3 đến B1-Y4	1	56,7		
3	B1-3-03	Tầng 3 - Trục B1-X7 đến B1-X8 / trục B1-Y3 đến B1-Y4	1	68,4		
4	B1-3-03A	Tầng 3 - Trục B1-X7 đến cạnh trục B1-X8 / trục B1-Y1 đến B1-Y2	1	56,7		
5	B1-3-05	Tầng 3 - Trục B1-X7 đến B1-X6 / trục B1-Y1 đến B1-Y2	1	56,7		
6	B1-3-06	Tầng 3 - Trục B1-X6 đến B1-X5 / trục B1-Y1 đến B1-Y2	1	56,7		
7	B1-3-06A	Tầng 3 - Trục B1-X4 đến B1-X5 / trục B1-Y1 đến B1-Y2	1	56,7		

TT	Vị trí/ ký hiệu căn hộ (do CĐT gửi kèm VB 332/2026/TT-DA)	Vị trí căn hộ trên hồ sơ thiết kế được thẩm định	Nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện bán		Nhà ở xã hội để cho thuê	
			Số lượng (căn)	Diện tích (m2)	Số lượng (căn)	Diện tích (m2)
8	B1-3-08	Tầng 3 - Trục B1-X4 đến phía trục B1-X3 / trục B1-Y3 đến B1-Y4	1	35,0		
9	B1-3-09	Tầng 3 - Trục B1-X3 đến B1-X2 / trục B1-Y3 đến B1-Y4	1	56,7		
10	B1-3-10	Tầng 3 - Trục B1-X2 đến B1-X1 / trục B1-Y3 đến B1-Y4	1	68,4		
11	B1-3-11	Tầng 3 - Cạnh trục B1-X1 đến B1-X2 / trục B1-Y5 đến B1-Y6	1	56,7		
12	B1-3-12	Tầng 3 - Trục B1-X2 đến B1-X3 / trục B1-Y5 đến B1-Y6	1	56,7		
13	B1-3-12A	Tầng 3 - Trục B1-X3 đến B1-X4 / trục B1-Y5 đến B1-Y6	1	56,7		
14	B1-3-12B	Tầng 3 - Trục B1-X4 đến B1-X5 / trục B1-Y5 đến B1-Y6	1	56,7		
	Tầng 4		14		0	
1	B1-4-01	Tầng 4 - Cạnh Trục B1-X5 đến B1-X6 / trục B1-Y3 đến B1-Y4	1	47,3		
2	B1-4-02	Tầng 4 - Trục B1-X6 đến B1-X7 / trục B1-Y3 đến B1-Y4	1	56,7		
3	B1-4-03	Tầng 4 - Trục B1-X7 đến B1-X8 / trục B1-Y3 đến B1-Y4	1	68,4		
4	B1-4-03A	Tầng 4 - Trục B1-X7 đến cạnh trục B1-X8 / trục B1-Y1 đến B1-Y2	1	56,7		
5	B1-4-05	Tầng 4 - Trục B1-X7 đến B1-X6 / trục B1-Y1 đến B1-Y2	1	56,7		
6	B1-4-06	Tầng 4 - Trục B1-X6 đến B1-X5 / trục B1-Y1 đến B1-Y2	1	56,7		
7	B1-4-06A	Tầng 4 - Trục B1-X4 đến B1-X5 / trục B1-Y1 đến B1-Y2	1	56,7		
8	B1-4-08	Tầng 4 - Trục B1-X4 đến phía trục B1-X3 / trục B1-Y3 đến B1-Y4	1	35,0		
9	B1-4-09	Tầng 4 - Trục B1-X3 đến B1-X2 / trục B1-Y3 đến B1-Y4	1	56,7		
10	B1-4-10	Tầng 4 - Trục B1-X2 đến B1-X1 / trục B1-Y3 đến B1-Y4	1	68,4		
11	B1-4-11	Tầng 4 - Cạnh trục B1-X1 đến B1-X2 / trục B1-Y5 đến B1-Y6	1	56,7		
12	B1-4-12	Tầng 4 - Trục B1-X2 đến B1-X3 / trục B1-Y5 đến B1-Y6	1	56,7		

TT	Vị trí/ ký hiệu căn hộ (do CĐT gửi kèm VB 332/2026/TT-DA)	Vị trí căn hộ trên hồ sơ thiết kế được thẩm định	Nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện bán		Nhà ở xã hội để cho thuê	
			Số lượng (căn)	Diện tích (m2)	Số lượng (căn)	Diện tích (m2)
13	B1-4-12A	Tầng 4 - Trục B1-X3 đến B1-X4 / trục B1-Y5 đến B1-Y6	1	56,7		
14	B1-4-12B	Tầng 4 - Trục B1-X4 đến B1-X5 / trục B1-Y5 đến B1-Y6	1	56,7		
	Tầng 5		14		0	
1	B1-5-01	Tầng 5 - Cạnh Trục B1-X5 đến B1-X6 / trục B1-Y3 đến B1-Y4	1	47,3		
2	B1-5-02	Tầng 5 - Trục B1-X6 đến B1-X7 / trục B1-Y3 đến B1-Y4	1	56,7		
3	B1-5-03	Tầng 5 - Trục B1-X7 đến B1-X8 / trục B1-Y3 đến B1-Y4	1	68,4		
4	B1-5-03A	Tầng 5 - Trục B1-X7 đến cạnh trục B1-X8 / trục B1-Y1 đến B1-Y2	1	56,7		
5	B1-5-05	Tầng 5 - Trục B1-X7 đến B1-X6 / trục B1-Y1 đến B1-Y2	1	56,7		
6	B1-5-06	Tầng 5 - Trục B1-X6 đến B1-X5 / trục B1-Y1 đến B1-Y2	1	56,7		
7	B1-5-06A	Tầng 5 - Trục B1-X4 đến B1-X5 / trục B1-Y1 đến B1-Y2	1	56,7		
8	B1-5-08	Tầng 5 - Trục B1-X4 đến phía trục B1-X3 / trục B1-Y3 đến B1-Y4	1	35,0		
9	B1-5-09	Tầng 5 - Trục B1-X3 đến B1-X2 / trục B1-Y3 đến B1-Y4	1	56,7		
10	B1-5-10	Tầng 5 - Trục B1-X2 đến B1-X1 / trục B1-Y3 đến B1-Y4	1	68,4		
11	B1-5-11	Tầng 5 - Cạnh trục B1-X1 đến B1-X2 / trục B1-Y5 đến B1-Y6	1	56,7		
12	B1-5-12	Tầng 5 - Trục B1-X2 đến B1-X3 / trục B1-Y5 đến B1-Y6	1	56,7		
13	B1-5-12A	Tầng 5 - Trục B1-X3 đến B1-X4 / trục B1-Y5 đến B1-Y6	1	56,7		
14	B1-5-12B	Tầng 5 - Trục B1-X4 đến B1-X5 / trục B1-Y5 đến B1-Y6	1	56,7		
	Tầng 6		0		14	
1	B1-6-01	Tầng 6 - Cạnh Trục B1-X5 đến B1-X6 / trục B1-Y3 đến B1-Y4			1	47,3
2	B1-6-02	Tầng 6 - Trục B1-X6 đến B1-X7 / trục B1-Y3 đến B1-Y4			1	56,7
3	B1-6-03	Tầng 6 - Trục B1-X7 đến B1-X8 / trục B1-Y3 đến B1-Y4			1	68,4

TT	Vị trí/ ký hiệu căn hộ (do CĐT gửi kèm VB 332/2026/TT-DA)	Vị trí căn hộ trên hồ sơ thiết kế được thẩm định	Nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện bán		Nhà ở xã hội để cho thuê	
			Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)
4	B1-6-03A	Tầng 6 - Trục B1-X7 đến cạnh trục B1-X8 / trục B1-Y1 đến B1-Y2			1	56,7
5	B1-6-05	Tầng 6 - Trục B1-X7 đến B1-X6 / trục B1-Y1 đến B1-Y2			1	56,7
6	B1-6-06	Tầng 6 - Trục B1-X6 đến B1-X5 / trục B1-Y1 đến B1-Y2			1	56,7
7	B1-6-06A	Tầng 6 - Trục B1-X4 đến B1-X5 / trục B1-Y1 đến B1-Y2			1	56,7
8	B1-6-08	Tầng 6 - Trục B1-X4 đến phía trục B1-X3 / trục B1-Y3 đến B1-Y4			1	35,0
9	B1-6-09	Tầng 6 - Trục B1-X3 đến B1-X2 / trục B1-Y3 đến B1-Y4			1	56,7
10	B1-6-10	Tầng 6 - Trục B1-X2 đến B1-X1 / trục B1-Y3 đến B1-Y4			1	68,4
11	B1-6-11	Tầng 6 - Cạnh trục B1-X1 đến B1-X2 / trục B1-Y5 đến B1-Y6			1	56,7
12	B1-6-12	Tầng 6 - Trục B1-X2 đến B1-X3 / trục B1-Y5 đến B1-Y6			1	56,7
13	B1-6-12A	Tầng 6 - Trục B1-X3 đến B1-X4 / trục B1-Y5 đến B1-Y6			1	56,7
14	B1-6-12B	Tầng 6 - Trục B1-X4 đến B1-X5 / trục B1-Y5 đến B1-Y6			1	56,7
IV	TÒA B2		67		14	
	Tầng 1		11		0	
1	B2-1-01	Tầng 1 - Trục B2-X6 đến B2-X7 / B2-Y1 đến B2-Y2	1	60,7		
2	B2-1-02	Tầng 1 - Trục B2-X7 đến B2-X8 / B2-Y1 đến B2-Y2	1	60,7		
3	B2-1-03	Tầng 1 - Trục B2-X8 đến B2-X9 / B2-Y1 đến B2-Y2	1	61,1		
4	B2-1-03A	Tầng 1 - Trục B2-X4 đến B2-X5 / B2-Y5 đến B2-Y6	1	60,7		
5	B2-1-05	Tầng 1 - Trục B2-X3 đến B2-X4 / B2-Y5 đến B2-Y6	1	60,7		
6	B2-1-06	Tầng 1 - Trục B2-X2 đến B2-X3 / B2-Y5 đến B2-Y6	1	60,7		
7	B2-1-06A	Tầng 1 - Cạnh trục B2-X1 đến B2-X2 / B2-Y5 đến B2-Y6	1	60,7		
8	B2-1-08	Tầng 1 - Trục B2-X2 đến B2-X1 / B2-Y3 đến B2-Y4	1	68,8		

TT	Vị trí/ ký hiệu căn hộ (do CĐT gửi kèm VB 332/2026/TT-DA)	Vị trí căn hộ trên hồ sơ thiết kế được thẩm định	Nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện bán		Nhà ở xã hội để cho thuê	
			Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)
9	B2-1-09	Tầng 1 - Trục B2-X2 đến B2-X1 / trục B2-Y3 đến cạnh trục B2-Y1	1	69,2		
10	B2-1-10	Tầng 1 - Trục B2-X2 đến B2-X3 / trục B2-Y3 đến cạnh trục B2-Y1	1	61,1		
11	B2-1-11	Tầng 1 - Trục B2-X3 đến B2-X4 / trục B2-Y3 đến cạnh trục B2-Y1	1	59,9		
	Tầng 2		14		0	
1	B2-2-01	Tầng 2 - Cạnh Trục B2-X5 đến B2-X6 / trục B2-Y3 đến B2-Y4	1	47,3		
2	B2-2-02	Tầng 2 - Trục B2-X6 đến B2-X7 / trục B2-Y3 đến B2-Y4	1	56,7		
3	B2-2-03	Tầng 2 - Trục B2-X7 đến B2-X8 / trục B2-Y3 đến B2-Y4	1	68,4		
4	B2-2-03A	Tầng 2 - Trục B2-X7 đến cạnh trục B2-X8 / trục B2-Y1 đến B2-Y2	1	56,7		
5	B2-2-05	Tầng 2 - Trục B2-X7 đến B2-X6 / trục B2-Y1 đến B2-Y2	1	56,7		
6	B2-2-06	Tầng 2 - Trục B2-X6 đến B2-X5 / trục B2-Y1 đến B2-Y2	1	56,7		
7	B2-2-06A	Tầng 2 - Trục B2-X4 đến B2-X5 / trục B2-Y1 đến B2-Y2	1	56,7		
8	B2-2-08	Tầng 2 - Trục B2-X4 đến phía trục B2-X3 / trục B2-Y3 đến B2-Y4	1	35,0		
9	B2-2-09	Tầng 2 - Trục B2-X3 đến B2-X2 / trục B2-Y3 đến B2-Y4	1	56,7		
10	B2-2-10	Tầng 2 - Trục B2-X2 đến B2-X1 / trục B2-Y3 đến B2-Y4	1	68,4		
11	B2-2-11	Tầng 2 - Cạnh trục B2-X1 đến B2-X2 / trục B2-Y5 đến B2-Y6	1	56,7		
12	B2-2-12	Tầng 2 - Trục B2-X2 đến B2-X3 / trục B2-Y5 đến B2-Y6	1	56,7		
13	B2-2-12A	Tầng 2 - Trục B2-X3 đến B2-X4 / trục B2-Y5 đến B2-Y6	1	56,7		
14	B2-2-12B	Tầng 2 - Trục B2-X4 đến B2-X5 / trục B2-Y5 đến B2-Y6	1	56,7		
	Tầng 3		14		0	
1	B2-3-01	Tầng 3 - Cạnh Trục B2-X5 đến B2-X6 / trục B2-Y3 đến B2-Y4	1	47,3		
2	B2-3-02	Tầng 3 - Trục B2-X6 đến B2-X7 / trục B2-Y3 đến B2-Y4	1	56,7		

TT	Vị trí/ ký hiệu căn hộ (do CĐT gửi kèm VB 332/2026/TT-DA)	Vị trí căn hộ trên hồ sơ thiết kế được thẩm định	Nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện bán		Nhà ở xã hội để cho thuê	
			Số lượng (căn)	Diện tích (m2)	Số lượng (căn)	Diện tích (m2)
3	B2-3-03	Tầng 3 - Trục B2-X7 đến B2-X8 / trục B2-Y3 đến B2-Y4	1	68,4		
4	B2-3-03A	Tầng 3 - Trục B2-X7 đến cạnh trục B2-X8 / trục B2-Y1 đến B2-Y2	1	56,7		
5	B2-3-05	Tầng 3 - Trục B2-X7 đến B2-X6 / trục B2-Y1 đến B2-Y2	1	56,7		
6	B2-3-06	Tầng 3 - Trục B2-X6 đến B2-X5 / trục B2-Y1 đến B2-Y2	1	56,7		
7	B2-3-06A	Tầng 3 - Trục B2-X4 đến B2-X5 / trục B2-Y1 đến B2-Y2	1	56,7		
8	B2-3-08	Tầng 3 - Trục B2-X4 đến phía trục B2-X3 / trục B2-Y3 đến B2-Y4	1	35,0		
9	B2-3-09	Tầng 3 - Trục B2-X3 đến B2-X2 / trục B2-Y3 đến B2-Y4	1	56,7		
10	B2-3-10	Tầng 3 - Trục B2-X2 đến B2-X1 / trục B2-Y3 đến B2-Y4	1	68,4		
11	B2-3-11	Tầng 3 - Cạnh trục B2-X1 đến B2-X2 / trục B2-Y5 đến B2-Y6	1	56,7		
12	B2-3-12	Tầng 3 - Trục B2-X2 đến B2-X3 / trục B2-Y5 đến B2-Y6	1	56,7		
13	B2-3-12A	Tầng 3 - Trục B2-X3 đến B2-X4 / trục B2-Y5 đến B2-Y6	1	56,7		
14	B2-3-12B	Tầng 3 - Trục B2-X4 đến B2-X5 / trục B2-Y5 đến B2-Y6	1	56,7		
	Tầng 4		14		0	
1	B2-4-01	Tầng 4 - Cạnh Trục B2-X5 đến B2-X6 / trục B2-Y3 đến B2-Y4	1	47,3		
2	B2-4-02	Tầng 4 - Trục B2-X6 đến B2-X7 / trục B2-Y3 đến B2-Y4	1	56,7		
3	B2-4-03	Tầng 4 - Trục B2-X7 đến B2-X8 / trục B2-Y3 đến B2-Y4	1	68,4		
4	B2-4-03A	Tầng 4 - Trục B2-X7 đến cạnh trục B2-X8 / trục B2-Y1 đến B2-Y2	1	56,7		
5	B2-4-05	Tầng 4 - Trục B2-X7 đến B2-X6 / trục B2-Y1 đến B2-Y2	1	56,7		
6	B2-4-06	Tầng 4 - Trục B2-X6 đến B2-X5 / trục B2-Y1 đến B2-Y2	1	56,7		
7	B2-4-06A	Tầng 4 - Trục B2-X4 đến B2-X5 / trục B2-Y1 đến B2-Y2	1	56,7		

TT	Vị trí/ ký hiệu căn hộ (do CĐT gửi kèm VB 332/2026/TT-DA)	Vị trí căn hộ trên hồ sơ thiết kế được thẩm định	Nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện bán		Nhà ở xã hội để cho thuê	
			Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)
8	B2-4-08	Tầng 4 - Trục B2-X4 đến phía trục B2-X3 / trục B2-Y3 đến B2-Y4	1	35,0		
9	B2-4-09	Tầng 4 - Trục B2-X3 đến B2-X2 / trục B2-Y3 đến B2-Y4	1	56,7		
10	B2-4-10	Tầng 4 - Trục B2-X2 đến B2-X1 / trục B2-Y3 đến B2-Y4	1	68,4		
11	B2-4-11	Tầng 4 - Cạnh trục B2-X1 đến B2-X2 / trục B2-Y5 đến B2-Y6	1	56,7		
12	B2-4-12	Tầng 4 - Trục B2-X2 đến B2-X3 / trục B2-Y5 đến B2-Y6	1	56,7		
13	B2-4-12A	Tầng 4 - Trục B2-X3 đến B2-X4 / trục B2-Y5 đến B2-Y6	1	56,7		
14	B2-4-12B	Tầng 4 - Trục B2-X4 đến B2-X5 / trục B2-Y5 đến B2-Y6	1	56,7		
	Tầng 5		14		0	
1	B2-5-01	Tầng 5 - Cạnh Trục B2-X5 đến B2-X6 / trục B2-Y3 đến B2-Y4	1	47,3		
2	B2-5-02	Tầng 5 - Trục B2-X6 đến B2-X7 / trục B2-Y3 đến B2-Y4	1	56,7		
3	B2-5-03	Tầng 5 - Trục B2-X7 đến B2-X8 / trục B2-Y3 đến B2-Y4	1	68,4		
4	B2-5-03A	Tầng 5 - Trục B2-X7 đến cạnh trục B2-X8 / trục B2-Y1 đến B2-Y2	1	56,7		
5	B2-5-05	Tầng 5 - Trục B2-X7 đến B2-X6 / trục B2-Y1 đến B2-Y2	1	56,7		
6	B2-5-06	Tầng 5 - Trục B2-X6 đến B2-X5 / trục B2-Y1 đến B2-Y2	1	56,7		
7	B2-5-06A	Tầng 5 - Trục B2-X4 đến B2-X5 / trục B2-Y1 đến B2-Y2	1	56,7		
8	B2-5-08	Tầng 5 - Trục B2-X4 đến phía trục B2-X3 / trục B2-Y3 đến B2-Y4	1	35,0		
9	B2-5-09	Tầng 5 - Trục B2-X3 đến B2-X2 / trục B2-Y3 đến B2-Y4	1	56,7		
10	B2-5-10	Tầng 5 - Trục B2-X2 đến B2-X1 / trục B2-Y3 đến B2-Y4	1	68,4		
11	B2-5-11	Tầng 5 - Cạnh trục B2-X1 đến B2-X2 / trục B2-Y5 đến B2-Y6	1	56,7		
12	B2-5-12	Tầng 5 - Trục B2-X2 đến B2-X3 / trục B2-Y5 đến B2-Y6	1	56,7		

TT	Vị trí/ ký hiệu căn hộ (do CĐT gửi kèm VB 332/2026/TT-DA)	Vị trí căn hộ trên hồ sơ thiết kế được thẩm định	Nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện bán		Nhà ở xã hội để cho thuê	
			Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)
13	B2-5-12A	Tầng 5 - Trục B2-X3 đến B2-X4 / trục B2-Y5 đến B2-Y6	1	56,7		
14	B2-5-12B	Tầng 5 - Trục B2-X4 đến B2-X5 / trục B2-Y5 đến B2-Y6	1	56,7		
	Tầng 6		0		14	
1	B2-6-01	Tầng 6 - Cạnh Trục B2-X5 đến B2-X6 / trục B2-Y3 đến B2-Y4			1	47,3
2	B2-6-02	Tầng 6 - Trục B2-X6 đến B2-X7 / trục B2-Y3 đến B2-Y4			1	56,7
3	B2-6-03	Tầng 6 - Trục B2-X7 đến B2-X8 / trục B2-Y3 đến B2-Y4			1	68,4
4	B2-6-03A	Tầng 6 - Trục B2-X7 đến cạnh trục B2-X8 / trục B2-Y1 đến B2-Y2			1	56,7
5	B2-6-05	Tầng 6 - Trục B2-X7 đến B2-X6 / trục B2-Y1 đến B2-Y2			1	56,7
6	B2-6-06	Tầng 6 - Trục B2-X6 đến B2-X5 / trục B2-Y1 đến B2-Y2			1	56,7
7	B2-6-06A	Tầng 6 - Trục B2-X4 đến B2-X5 / trục B2-Y1 đến B2-Y2			1	56,7
8	B2-6-08	Tầng 6 - Trục B2-X4 đến phía trục B2-X3 / trục B2-Y3 đến B2-Y4			1	35,0
9	B2-6-09	Tầng 6 - Trục B2-X3 đến B2-X2 / trục B2-Y3 đến B2-Y4			1	56,7
10	B2-6-10	Tầng 6 - Trục B2-X2 đến B2-X1 / trục B2-Y3 đến B2-Y4			1	68,4
11	B2-6-11	Tầng 6 - Cạnh trục B2-X1 đến B2-X2 / trục B2-Y5 đến B2-Y6			1	56,7
12	B2-6-12	Tầng 6 - Trục B2-X2 đến B2-X3 / trục B2-Y5 đến B2-Y6			1	56,7
13	B2-6-12A	Tầng 6 - Trục B2-X3 đến B2-X4 / trục B2-Y5 đến B2-Y6			1	56,7
14	B2-6-12B	Tầng 6 - Trục B2-X4 đến B2-X5 / trục B2-Y5 đến B2-Y6			1	56,7
V	TÒA B3		53		28	
	Tầng 1		11		0	
1	B3-1-01	Tầng 1 - Trục B3-X6 đến B3-X7 / B3-Y1 đến B3-Y2	1	60,7		
2	B3-1-02	Tầng 1 - Trục B3-X7 đến B3-X8 / B3-Y1 đến B3-Y2	1	60,7		

TT	Vị trí/ ký hiệu căn hộ (do CĐT gửi kèm VB 332/2026/TT-DA)	Vị trí căn hộ trên hồ sơ thiết kế được thẩm định	Nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện bán		Nhà ở xã hội để cho thuê	
			Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)
3	B3-1-03	Tầng 1 - Trục B3-X8 đến B3-X9 / B3-Y1 đến B3-Y2	1	61,1		
4	B3-1-03A	Tầng 1 - Trục B3-X4 đến B3-X5 / B3-Y5 đến B3-Y6	1	60,7		
5	B3-1-05	Tầng 1 - Trục B3-X3 đến B3-X4 / B3-Y5 đến B3-Y6	1	60,7		
6	B3-1-06	Tầng 1 - Trục B3-X2 đến B3-X3 / B3-Y5 đến B3-Y6	1	60,7		
7	B3-1-06A	Tầng 1 - Cạnh trục B3-X1 đến B3-X2 / B3-Y5 đến B3-Y6	1	60,7		
8	B3-1-08	Tầng 1 - Trục B3-X2 đến B3-X1 / B3-Y3 đến B3-Y4	1	68,8		
9	B3-1-09	Tầng 1 - Trục B3-X2 đến B3-X1 / trục B3-Y3 đến cạnh trục B3-Y1	1	69,2		
10	B3-1-10	Tầng 1 - Trục B3-X2 đến B3-X3 / trục B3-Y3 đến cạnh trục B3-Y1	1	61,1		
11	B3-1-11	Tầng 1 - Trục B3-X3 đến B3-X4 / trục B3-Y3 đến cạnh trục B3-Y1	1	59,9		
	Tầng 2		14		0	
1	B3-2-01	Tầng 2 - Cạnh Trục B3-X5 đến B3-X6 / trục B3-Y3 đến B3-Y4	1	47,3		
2	B3-2-02	Tầng 2 - Trục B3-X6 đến B3-X7 / trục B3-Y3 đến B3-Y4	1	56,7		
3	B3-2-03	Tầng 2 - Trục B3-X7 đến B3-X8 / trục B3-Y3 đến B3-Y4	1	68,4		
4	B3-2-03A	Tầng 2 - Trục B3-X7 đến cạnh trục B3-X8 / trục B3-Y1 đến B3-Y2	1	56,7		
5	B3-2-05	Tầng 2 - Trục B3-X7 đến B3-X6 / trục B3-Y1 đến B3-Y2	1	56,7		
6	B3-2-06	Tầng 2 - Trục B3-X6 đến B3-X5 / trục B3-Y1 đến B3-Y2	1	56,7		
7	B3-2-06A	Tầng 2 - Trục B3-X4 đến B3-X5 / trục B3-Y1 đến B3-Y2	1	56,7		
8	B3-2-08	Tầng 2 - Trục B3-X4 đến phía trục B3-X3 / trục B3-Y3 đến B3-Y4	1	35,0		
9	B3-2-09	Tầng 2 - Trục B3-X3 đến B3-X2 / trục B3-Y3 đến B3-Y4	1	56,7		
10	B3-2-10	Tầng 2 - Trục B3-X2 đến B3-X1 / trục B3-Y3 đến B3-Y4	1	68,4		

TT	Vị trí/ ký hiệu căn hộ (do CĐT gửi kèm VB 332/2026/TT-DA)	Vị trí căn hộ trên hồ sơ thiết kế được thẩm định	Nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện bán		Nhà ở xã hội để cho thuê	
			Số lượng (căn)	Diện tích (m2)	Số lượng (căn)	Diện tích (m2)
11	B3-2-11	Tầng 2 - Căn trực B3-X1 đến B3-X2 / trực B3-Y5 đến B3-Y6	1	56,7		
12	B3-2-12	Tầng 2 - Trục B3-X2 đến B3-X3 / trực B3-Y5 đến B3-Y6	1	56,7		
13	B3-2-12A	Tầng 2 - Trục B3-X3 đến B3-X4 / trực B3-Y5 đến B3-Y6	1	56,7		
14	B3-2-12B	Tầng 2 - Trục B3-X4 đến B3-X5 / trực B3-Y5 đến B3-Y6	1	56,7		
	Tầng 3		14		0	
1	B3-3-01	Tầng 3 - Căn Trục B3-X5 đến B3-X6 / trực B3-Y3 đến B3-Y4	1	47,3		
2	B3-3-02	Tầng 3 - Trục B3-X6 đến B3-X7 / trực B3-Y3 đến B3-Y4	1	56,7		
3	B3-3-03	Tầng 3 - Trục B3-X7 đến B3-X8 / trực B3-Y3 đến B3-Y4	1	68,4		
4	B3-3-03A	Tầng 3 - Trục B3-X7 đến cạnh trục B3-X8 / trực B3-Y1 đến B3-Y2	1	56,7		
5	B3-3-05	Tầng 3 - Trục B3-X7 đến B3-X6 / trực B3-Y1 đến B3-Y2	1	56,7		
6	B3-3-06	Tầng 3 - Trục B3-X6 đến B3-X5 / trực B3-Y1 đến B3-Y2	1	56,7		
7	B3-3-06A	Tầng 3 - Trục B3-X4 đến B3-X5 / trực B3-Y1 đến B3-Y2	1	56,7		
8	B3-3-08	Tầng 3 - Trục B3-X4 đến phía trục B3-X3 / trực B3-Y3 đến B3-Y4	1	35,0		
9	B3-3-09	Tầng 3 - Trục B3-X3 đến B3-X2 / trực B3-Y3 đến B3-Y4	1	56,7		
10	B3-3-10	Tầng 3 - Trục B3-X2 đến B3-X1 / trực B3-Y3 đến B3-Y4	1	68,4		
11	B3-3-11	Tầng 3 - Căn trục B3-X1 đến B3-X2 / trực B3-Y5 đến B3-Y6	1	56,7		
12	B3-3-12	Tầng 3 - Trục B3-X2 đến B3-X3 / trực B3-Y5 đến B3-Y6	1	56,7		
13	B3-3-12A	Tầng 3 - Trục B3-X3 đến B3-X4 / trực B3-Y5 đến B3-Y6	1	56,7		
14	B3-3-12B	Tầng 3 - Trục B3-X4 đến B3-X5 / trực B3-Y5 đến B3-Y6	1	56,7		
	Tầng 4		0		14	
1	B3-4-01	Tầng 4 - Căn Trục B3-X5 đến B3-X6 / trực B3-Y3 đến B3-Y4			1	47,3

TT	Vị trí/ ký hiệu căn hộ (do CĐT gửi kèm VB 332/2026/TT-DA)	Vị trí căn hộ trên hồ sơ thiết kế được thẩm định	Nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện bán		Nhà ở xã hội để cho thuê	
			Số lượng (căn)	Diện tích (m2)	Số lượng (căn)	Diện tích (m2)
2	B3-4-02	Tầng 4 - Trục B3-X6 đến B3-X7 / trục B3-Y3 đến B3-Y4			1	56,7
3	B3-4-03	Tầng 4 - Trục B3-X7 đến B3-X8 / trục B3-Y3 đến B3-Y4			1	68,4
4	B3-4-03A	Tầng 4 - Trục B3-X7 đến cạnh trục B3-X8 / trục B3-Y1 đến B3-Y2			1	56,7
5	B3-4-05	Tầng 4 - Trục B3-X7 đến B3-X6 / trục B3-Y1 đến B3-Y2			1	56,7
6	B3-4-06	Tầng 4 - Trục B3-X6 đến B3-X5 / trục B3-Y1 đến B3-Y2			1	56,7
7	B3-4-06A	Tầng 4 - Trục B3-X4 đến B3-X5 / trục B3-Y1 đến B3-Y2			1	56,7
8	B3-4-08	Tầng 4 - Trục B3-X4 đến phía trục B3-X3 / trục B3-Y3 đến B3-Y4			1	35,0
9	B3-4-09	Tầng 4 - Trục B3-X3 đến B3-X2 / trục B3-Y3 đến B3-Y4			1	56,7
10	B3-4-10	Tầng 4 - Trục B3-X2 đến B3-X1 / trục B3-Y3 đến B3-Y4			1	68,4
11	B3-4-11	Tầng 4 - Cạnh trục B3-X1 đến B3-X2 / trục B3-Y5 đến B3-Y6			1	56,7
12	B3-4-12	Tầng 4 - Trục B3-X2 đến B3-X3 / trục B3-Y5 đến B3-Y6			1	56,7
13	B3-4-12A	Tầng 4 - Trục B3-X3 đến B3-X4 / trục B3-Y5 đến B3-Y6			1	56,7
14	B3-4-12B	Tầng 4 - Trục B3-X4 đến B3-X5 / trục B3-Y5 đến B3-Y6			1	56,7
	Tầng 5		14		0	
1	B3-5-01	Tầng 5 - Cạnh Trục B3-X5 đến B3-X6 / trục B3-Y3 đến B3-Y4	1	47,3		
2	B3-5-02	Tầng 5 - Trục B3-X6 đến B3-X7 / trục B3-Y3 đến B3-Y4	1	56,7		
3	B3-5-03	Tầng 5 - Trục B3-X7 đến B3-X8 / trục B3-Y3 đến B3-Y4	1	68,4		
4	B3-5-03A	Tầng 5 - Trục B3-X7 đến cạnh trục B3-X8 / trục B3-Y1 đến B3-Y2	1	56,7		
5	B3-5-05	Tầng 5 - Trục B3-X7 đến B3-X6 / trục B3-Y1 đến B3-Y2	1	56,7		
6	B3-5-06	Tầng 5 - Trục B3-X6 đến B3-X5 / trục B3-Y1 đến B3-Y2	1	56,7		

TT	Vị trí/ ký hiệu căn hộ (do CĐT gửi kèm VB 332/2026/TT-DA)	Vị trí căn hộ trên hồ sơ thiết kế được thẩm định	Nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện bán		Nhà ở xã hội để cho thuê	
			Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)
7	B3-5-06A	Tầng 5 - Trục B3-X4 đến B3-X5 / trục B3-Y1 đến B3-Y2	1	56,7		
8	B3-5-08	Tầng 5 - Trục B3-X4 đến phía trục B3-X3 / trục B3-Y3 đến B3-Y4	1	35,0		
9	B3-5-09	Tầng 5 - Trục B3-X3 đến B3-X2 / trục B3-Y3 đến B3-Y4	1	56,7		
10	B3-5-10	Tầng 5 - Trục B3-X2 đến B3-X1 / trục B3-Y3 đến B3-Y4	1	68,4		
11	B3-5-11	Tầng 5 - Cạnh trục B3-X1 đến B3-X2 / trục B3-Y5 đến B3-Y6	1	56,7		
12	B3-5-12	Tầng 5 - Trục B3-X2 đến B3-X3 / trục B3-Y5 đến B3-Y6	1	56,7		
13	B3-5-12A	Tầng 5 - Trục B3-X3 đến B3-X4 / trục B3-Y5 đến B3-Y6	1	56,7		
14	B3-5-12B	Tầng 5 - Trục B3-X4 đến B3-X5 / trục B3-Y5 đến B3-Y6	1	56,7		
	Tầng 6		0		14	
1	B3-6-01	Tầng 6 - Cạnh Trục B3-X5 đến B3-X6 / trục B3-Y3 đến B3-Y4			1	47,3
2	B3-6-02	Tầng 6 - Trục B3-X6 đến B3-X7 / trục B3-Y3 đến B3-Y4			1	56,7
3	B3-6-03	Tầng 6 - Trục B3-X7 đến B3-X8 / trục B3-Y3 đến B3-Y4			1	68,4
4	B3-6-03A	Tầng 6 - Trục B3-X7 đến cạnh trục B3-X8 / trục B3-Y1 đến B3-Y2			1	56,7
5	B3-6-05	Tầng 6 - Trục B3-X7 đến B3-X6 / trục B3-Y1 đến B3-Y2			1	56,7
6	B3-6-06	Tầng 6 - Trục B3-X6 đến B3-X5 / trục B3-Y1 đến B3-Y2			1	56,7
7	B3-6-06A	Tầng 6 - Trục B3-X4 đến B3-X5 / trục B3-Y1 đến B3-Y2			1	56,7
8	B3-6-08	Tầng 6 - Trục B3-X4 đến phía trục B3-X3 / trục B3-Y3 đến B3-Y4			1	35,0
9	B3-6-09	Tầng 6 - Trục B3-X3 đến B3-X2 / trục B3-Y3 đến B3-Y4			1	56,7
10	B3-6-10	Tầng 6 - Trục B3-X2 đến B3-X1 / trục B3-Y3 đến B3-Y4			1	68,4
11	B3-6-11	Tầng 6 - Cạnh trục B3-X1 đến B3-X2 / trục B3-Y5 đến B3-Y6			1	56,7

TT	Vị trí/ ký hiệu căn hộ (do CĐT gửi kèm VB 332/2026/TT-DA)	Vị trí căn hộ trên hồ sơ thiết kế được thẩm định	Nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện bán		Nhà ở xã hội để cho thuê	
			Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn)	Diện tích (m ²)
12	B3-6-12	Tầng 6 - Trục B3-X2 đến B3-X3 / trục B3-Y5 đến B3-Y6			1	56,7
13	B3-6-12A	Tầng 6 - Trục B3-X3 đến B3-X4 / trục B3-Y5 đến B3-Y6			1	56,7
14	B3-6-12B	Tầng 6 - Trục B3-X4 đến B3-X5 / trục B3-Y5 đến B3-Y6			1	56,7
	TÒA C		11		33	
	Tầng 1		11		0	
1	C-1-01	Tầng 1 - Trục C-X12 đến C-X13 / Trục C-Y1 đến C-Y4	1	53,5		
2	C-1-02	Tầng 1 - Trục C-X11 đến C-X12 / Trục C-Y1 đến C-Y4	1	53,5		
3	C-1-03	Tầng 1 - Trục C-X10 đến C-X11 / Trục C-Y1 đến C-Y4	1	53,5		
4	C-1-03A	Tầng 1 - Trục C-X9 đến C-X10 / Trục C-Y1 đến C-Y4	1	53,5		
5	C-1-05	Tầng 1 - Trục C-X8 đến C-X9 / Trục C-Y1 đến C-Y4	1	53,5		
6	C-1-06	Tầng 1 - Trục C-X7 đến C-X8 / Trục C-Y1 đến C-Y4	1	48,9		
7	C-1-06A	Tầng 1 - Trục C-X6 đến C-X7 / Trục C-Y1 đến C-Y4	1	48,9		
8	C-1-08	Tầng 1 - Trục C-X5 đến C-X6 / Trục C-Y1 đến C-Y4	1	53,5		
9	C-1-09	Tầng 1 - Trục C-X4 đến C-X5 / Trục C-Y1 đến C-Y4	1	53,5		
10	C-1-10	Tầng 1 - Trục C-X3 đến C-X4 / Trục C-Y1 đến C-Y4	1	53,5		
11	C-1-11	Tầng 1 - Trục C-X2 đến C-X3 / Trục C-Y1 đến C-Y4	1	53,5		
	Tầng 2		0		11	
1	C-2-01	Tầng 2 - Trục C-X12 đến C-X13 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,1
2	C-2-02	Tầng 2 - Trục C-X11 đến C-X12 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,1
3	C-2-03	Tầng 2 - Trục C-X10 đến C-X11 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,2
4	C-2-03A	Tầng 2 - Trục C-X9 đến C-X10 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,2

TT	Vị trí/ ký hiệu căn hộ (do CĐT gửi kèm VB 332/2026/TT-DA)	Vị trí căn hộ trên hồ sơ thiết kế được thẩm định	Nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện bán		Nhà ở xã hội để cho thuê	
			Số lượng (căn)	Diện tích (m2)	Số lượng (căn)	Diện tích (m2)
5	C-2-05	Tầng 2 - Trục C-X8 đến C-X9 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,2
6	C-2-06	Tầng 2 - Trục C-X7 đến C-X8 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	45,7
7	C-2-06A	Tầng 2 - Trục C-X6 đến C-X7 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	45,6
8	C-2-08	Tầng 2 - Trục C-X5 đến C-X6 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,1
9	C-2-09	Tầng 2 - Trục C-X4 đến C-X5 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,2
10	C-2-10	Tầng 2 - Trục C-X3 đến C-X4 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,2
11	C-2-11	Tầng 2 - Trục C-X2 đến C-X3 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,2
	Tầng 3		0		11	
1	C-3-01	Tầng 3 - Trục C-X12 đến C-X13 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,1
2	C-3-02	Tầng 3 - Trục C-X11 đến C-X12 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,1
3	C-3-03	Tầng 3 - Trục C-X10 đến C-X11 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,2
4	C-3-03A	Tầng 3 - Trục C-X9 đến C-X10 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,2
5	C-3-05	Tầng 3 - Trục C-X8 đến C-X9 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,2
6	C-3-06	Tầng 3 - Trục C-X7 đến C-X8 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	45,7
7	C-3-06A	Tầng 3 - Trục C-X6 đến C-X7 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	45,6
8	C-3-08	Tầng 3 - Trục C-X5 đến C-X6 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,1
9	C-3-09	Tầng 3 - Trục C-X4 đến C-X5 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,2
10	C-3-10	Tầng 3 - Trục C-X3 đến C-X4 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,2
11	C-3-11	Tầng 3 - Trục C-X2 đến C-X3 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,2
	Tầng 4		0		11	
1	C-4-01	Tầng 4 - Trục C-X12 đến C-X13 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,1

TT	Vị trí/ ký hiệu căn hộ (do CĐT gửi kèm VB 332/2026/TT-DA)	Vị trí căn hộ trên hồ sơ thiết kế được thẩm định	Nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện bán		Nhà ở xã hội để cho thuê	
			Số lượng (căn)	Diện tích (m2)	Số lượng (căn)	Diện tích (m2)
2	C-4-02	Tầng 4 - Trục C-X11 đến C-X12 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,1
3	C-4-03	Tầng 4 - Trục C-X10 đến C-X11 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,2
4	C-4-03A	Tầng 4 - Trục C-X9 đến C-X10 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,2
5	C-4-05	Tầng 4 - Trục C-X8 đến C-X9 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,2
6	C-4-06	Tầng 4 - Trục C-X7 đến C-X8 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	45,7
7	C-4-06A	Tầng 4 - Trục C-X6 đến C-X7 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	45,6
8	C-4-08	Tầng 4 - Trục C-X5 đến C-X6 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,1
9	C-4-09	Tầng 4 - Trục C-X4 đến C-X5 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,2
10	C-4-10	Tầng 4 - Trục C-X3 đến C-X4 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,2
11	C-4-11	Tầng 4 - Trục C-X2 đến C-X3 / Trục C-Y1 đến C-Y4			1	48,2
	TỔNG		310	18.693,7	89	4.718,8